

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Công Hiếu;

Bà Lương Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lài Văn H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1985 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn; cư trú tại: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020085*****; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lài Hữu S (đã chết) và bà Vi Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026 đến nay; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vi Văn P - Phó trưởng phòng Kinh tế xã C, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số: 98/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn về việc ủy quyền tham gia tố tụng vụ án hình sự); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lài Văn S1, sinh năm 1982, cư trú tại: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Ông Vi Văn V, sinh năm 1993, cư trú tại: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Ông Nông Văn U, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lài Hữu S và gia đình quản lý, sử dụng thửa đất số 318 tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã C1 (nay là tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 16 xã C); thuộc lô 27, khoảnh 13, tiểu khu 496A bản đồ hiện trạng rừng xã C1 năm 2024. Lài Văn H là con trai của ông Lài Hữu S tự quản lý và sử dụng thửa đất rừng này từ trước, tuy nhiên hiện trạng thửa đất là rừng tự nhiên, Lài Văn H chưa tiến hành trồng cây gì trên đất. Trong quá trình sử dụng, Lài Văn H nảy sinh ý định cắt hạ cây rừng tự nhiên tại thửa đất trên, mục đích lấy mặt bằng trồng cây Keo. Ngày 24/8/2025, Lài Văn H gọi điện thoại cho Nông Văn U, sinh năm 1987; Vi Văn V, sinh năm 1993, đều trú tại thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn và Lài Văn S1, sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn để trao đổi, thuê những người này đi cắt hạ cây rừng tự nhiên cùng Lài Văn H tại đồi P thuộc thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Hai bên thỏa thuận: Vi Văn V, Nông Văn U và Lài Văn S1 tự chuẩn bị cưa máy và chịu chi phí nhiên liệu để cắt hạ cây rừng thuê theo yêu cầu của Lài Văn H với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng)/ngày công. Sáng ngày 25/8/2025, Lài Văn H cùng Vi Văn V, Nông Văn U và Lài Văn S1 mỗi người mang theo 01 (một) cưa máy đi đến đồi P, khi đến nơi Lài Văn H xác định vị trí rừng tự nhiên cần cắt hạ cho Vi Văn V, Nông Văn U và Lài Văn S1 biết rồi cả 04 (bốn) người mỗi người sử dụng cưa máy của mình tiến hành cắt hạ cây rừng trong ngày 25/8/2025 rồi nghỉ khoảng 3-4 ngày sau đó do trời mưa. Đến khoảng ngày 28/8/2025 hoặc 29/8/2025 thì cả Lài Văn H, Vi Văn V, Nông Văn U và Lài Văn S1 tiếp tục thực hiện việc cắt hạ cây rừng trong một buổi sáng thì hoàn thành công việc, cắt hạ toàn bộ cây gỗ rừng tự nhiên theo vị trí ranh giới mà Lài Văn H đã xác định. Lài Văn H thanh toán tiền công cho Vi Văn V, Nông Văn U và Lài Văn S1 mỗi người 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, tương ứng với 1,5 ngày công. Sau đó Lài Văn H để nguyên hiện trạng số cây tự nhiên bị cắt hạ tại rừng, chưa đốt dọn thực bì và chưa trồng cây mới. Quá trình cắt hạ, Lài Văn H không trình báo, không đề nghị cấp phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác.

Ngày 22/9/2025, Hạt kiểm lâm khu vực Đ, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã C, tỉnh Lạng Sơn và Phòng Kinh tế xã C tiến hành tuần tra, tuần rừng phát hiện tại đồi P, thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn có các cây rừng tự nhiên bị chặt phá. Diện tích rừng bị chặt phá thuộc một phần thửa đất số 318, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã C1 (nay là tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 16 xã C); thuộc lô 27, khoảnh 13, tiểu khu 496A bản đồ hiện trạng rừng xã C1 năm 2024. Thửa đất trên được đo đạc quy chủ sử dụng từ năm 2008 cho ông Lài Hữu S nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại đất và rừng đều do Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn quản lý. Qua xác minh, diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá là **13.833m²** (Mười ba nghìn tám trăm ba mươi ba

mét vuông), các loài cây tự nhiên: Cây Sau Sau, cây Dẻ, cây Trám và các cây chưa xác định được tên gọi bị chặt hạ với tổng khối lượng **51,471m³** (Năm mươi một phẩy bốn trăm bảy mươi một mét khối); đồng thời xác định Lại Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn (con trai của ông Lại Hữu S) là người có hành vi chặt, phá số lượng cây rừng tự nhiên nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày 10/10/2025 của ông Hoàng Văn T - Giám định tư pháp theo vụ việc về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Sở nông nghiệp và môi trường tỉnh Lạng Sơn kết luận: Diện tích rừng bị chặt phá tại thửa đất số 318, tờ bản đồ số 03 bản đồ đo đạc đất lâm nghiệp năm 2008 xã C1 (nay là xã C) là **13.833m²** (Mười ba nghìn tám trăm ba mươi ba mét vuông), đạt tiêu chí thành rừng. Số lượng cây gỗ tự nhiên bị chặt phá là **431** (bốn trăm ba mươi một) cây gỗ tự nhiên loại thông thường gồm cây Sau Sau, cây Dẻ, cây Trám và các cây chưa xác định được tên gọi. Tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là **51,471m³** (Năm mươi một phẩy bốn trăm bảy mươi một mét khối). Toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá thuộc quy hoạch rừng sản xuất; trạng thái rừng theo bản đồ hiện trạng rừng là rừng trồng (ký hiệu RTG). Tuy nhiên, khi giám định tại hiện trường thì khu vực rừng bị chặt phá nêu trên có trạng thái rừng là **rừng tự nhiên nghèo kiệt**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: **431** (bốn trăm ba mươi một) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ gồm cây Sau Sau, cây Dẻ, cây Trám và các cây chưa xác định được tên gọi (ký hiệu là SP) với tổng khối lượng **51,471m³** (Năm mươi một phẩy bốn trăm bảy mươi một mét khối) tại thời điểm tháng 11/2025 trị giá 25.108.690 đồng (Hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Về quá trình thu, tạm giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu, tạm giữ 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Honda CS7200S, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng do Lại Văn H tự nguyện giao nộp; 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, hiện trạng máy: Máy cũ đã qua sử dụng, máy bị tuột dây xích cưa, bị đứt dây khởi động máy cưa không khởi động được, do Vi Văn V tự nguyện giao nộp, 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng do Lại Văn S1 tự nguyện giao nộp.

Về vấn đề dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Lại Văn H bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 25.108.690 đồng (hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Trước phiên tòa, bị cáo Lại Văn H và người đại diện của Ủy ban nhân dân xã C đã thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 25.108.690 đồng (Hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000588 ngày 24/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

Bản Cáo trạng số 02A/CT-VKSKV5 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5- Lạng Sơn truy tố bị cáo Lại Văn H về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Lại Văn H và người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về tài sản của bị cáo Lại Văn H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn V, ông Lại Văn S1, ông Nông Văn U trình bày các ông được bị cáo Lại Văn H thuê cắt cây rừng tại thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Lại Văn H có nói với các ông là khu rừng này trước đây đã được Nhà nước cấp sổ xanh cho ông Lại Hữu S (là bố đẻ của bị cáo Lại Văn H), bị cáo đã xin phép cơ quan chức năng cắt phá để cải tạo khu rừng trên. Vì vậy, các ông chỉ đi làm thuê, thực hiện mọi việc đều theo sự chỉ đạo của bị cáo Lại Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Văn H phạm tội Huỷ hoại rừng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lại Văn H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2026), giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản của bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 25.108.690 đồng (Hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000588 ngày 24/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Honda CS7200S, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Lại Văn H); Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn V 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, hiện trạng máy: Máy cũ đã qua sử dụng, máy bị tuột dây xích cưa, bị đứt dây khởi động máy cưa không khởi động được; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lại Văn S1 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, chăm sóc mẹ già bị tai biến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2025, bị cáo Lại Văn H không có quyền quản lý, sử dụng đất, không xin phép cơ quan chức năng đã tự thuê 03 (ba) người là Vi Văn V, Nông Văn U và Lại Văn S1 chặt phá khu rừng tự nhiên thuộc một phần thửa đất số 318, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 03 xã C1 (nay là tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 16 xã C); thuộc lô 27, khoảnh 13, tiểu khu 496A bản đồ hiện trạng rừng xã C1 năm 2024 với diện tích có cây rừng bị chặt phá là **13.833m²** (Mười ba nghìn tám trăm ba mươi ba mét vuông), khối lượng gỗ bị chặt phá là **51,471m³** (Năm mươi một phẩy bốn trăm bảy mươi một mét khối) trị giá 25.108.690 đồng (Hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 7 Luật Lâm nghiệp “*Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm: Rừng tự nhiên..*”, khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp về Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng là: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”; khoản 1 Điều 9 Luật Lâm nghiệp “*Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp: 1. Chặt phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn truy tố bị cáo Lại Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi Hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi của bản thân. Hành vi Hủy hoại

rừng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái rừng tự nhiên được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn, được người đại diện của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn còn hạn chế, thiếu hiểu biết pháp luật. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Lại Hữu S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ đẻ là bà Vi Thị H1 đã cao tuổi, bị tai biến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về nhân thân: Trước lần phạm tội này, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều cấm của pháp luật; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác trong thời gian tại ngoại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh, bị cáo không có công việc cũng như thu nhập ổn định hay tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 25.108.690 đồng (hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng) theo kết luận định giá tài sản. Tại phiên tòa, người đại diện của UBND xã C không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Honda CS7200S, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng (thu giữ của

bị cáo Lại Văn H) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, hiện trạng máy: Máy cũ đã qua sử dụng, máy bị tuột dây xích cưa, bị đứt dây khởi động máy cưa không khởi động được (thu giữ của Vi Văn V); 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lại Văn S1 cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do họ không biết về hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Đối với 03 (ba) người cắt hạ cây rừng thuê cho bị cáo Lại Văn H là Vi Văn V, Lại Văn S1 và Nông Văn U do không biết việc bị cáo Lại Văn H thuê cắt hạ các cây tự nhiên tại khu rừng trên là trái phép, khi được thuê thì bị cáo Lại Văn H cho biết đã xin phép cơ quan có thẩm quyền cải tạo rừng để trồng cây nên mới đồng ý thực hiện. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Vi Văn V, Lại Văn S1 và Nông Văn U. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Do bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên toà nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, người đại diện của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a và điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lại Văn H phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lại Văn H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 25.108.690 đồng (Hai mươi năm triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000588 ngày 24/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Honda CS7200S, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Lại Văn H);

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn V 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, hiện trạng máy: Máy cũ đã qua sử dụng, máy bị tuột dây xích cưa, bị đứt dây khởi động máy cưa không khởi động được.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lại Văn S1 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 353, tình trạng: Máy cưa xăng cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2026).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

